

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1347/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2025
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lượng
- Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Lê Quang Đ, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 2217/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2779/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3866/2025/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Võ Thị L, sinh năm 1985

Nơi thường trú: 15 đường A, khu phố H, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. (có yêu cầu vắng mặt)

Bị đơn: ông Ngô Quốc T, sinh năm 1977

Nơi thường trú: 15 đường A, khu phố H, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 9 năm 2024 và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ kiện của nguyên đơn bà Võ Thị L trình bày

Bà Võ Thị L và ông Ngô Quốc T tự nguyện tìm hiểu, năm 2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Long An. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nhỏ do không cùng quan điểm sống, ông T không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm

sóc vợ con, một mình bà L phải bươn chải lo cho cuộc sống gia đình, ông T không phụ giúp bà L nên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống gia đình nên thường xảy ra bất hòa, không có tiếng nói chung, năm 2022 vợ chồng cãi vã và đã ly thân đến nay. Nay bà L không còn tình cảm với ông Ngô Quốc T nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Hai ông bà có 03 con chung tên Ngô Võ Kim T1 (nữ), sinh ngày 13/8/2003 (đã trưởng thành); Ngô Võ Kim N (nữ), sinh ngày 25/5/2006 (đã trưởng thành); Ngô Võ Kim T2 (nam), sinh ngày 01/9/2008. Ly hôn bà Võ Thị L yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Ngô Võ Kim T2 (nam), sinh ngày 01/9/2008. Bà L không yêu cầu ông Ngô Quốc T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa;

Nguyên đơn bà Võ Thị L có yêu cầu vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên. Ngoài ra, bà L không yêu cầu gì thêm.

Quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử cho đến hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án và ý kiến của Viện kiểm sát về yêu cầu giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Đối với nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và không bổ sung gì thêm. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa và trong phiên tòa hôm nay bị đơn cũng không có mặt. Do đó đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa bà Võ Thị L và ông Ngô Quốc T phát sinh từ quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại địa chỉ trên địa bàn thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn bà Võ Thị L có đơn yêu cầu vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn ông Ngô Quốc T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị L yêu cầu ly hôn với ông Ngô Quốc T.

Vấn đề này Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị L và ông Ngô Quốc T là hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyền số QT/2010 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Long An cấp ngày 22/6/2010. Theo bà L thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà L và ông T là do cuộc sống chung của ông bà không hạnh phúc, năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nhỏ do không cùng quan điểm sống, ông T không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con, một mình bà L phải bươn chải lo cho cuộc sống gia đình, ông T không phụ giúp bà L nên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xảy ra bất hòa, không có tiếng nói chung, năm 2022 vợ chồng cãi vã và đã ly thân đến nay. Nay bà L không còn tình cảm với ông Ngô Quốc T nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Căn cứ vào hồ sơ đơn kiện, Các tài liệu chứng cứ và B tự khai. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà L và T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, trên thực tế đời sống hôn nhân không còn tồn tại, vợ chồng không còn gắn bó trách nhiệm đối với nhau. Do đó yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Võ Thị L là có cơ sở chấp nhận.

Đối với ý kiến của ông Ngô Quốc T: ông T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì. Nên, HĐXX không xem xét gì thêm.

Về con chung: Căn cứ lời khai của nguyên đơn phù hợp với các giấy khai sinh số 205/2010 ngày 05/7/2010 của Ủy ban nhân dân xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Giấy khai sinh số 206/2010 ngày 05/7/2010 của Ủy ban nhân dân xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Giấy khai sinh số 207/2010 ngày 05/7/2010 của Ủy ban nhân dân xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang cấp thì có đủ căn cứ xác định giữa bà Võ Thị L và ông Ngô Quốc T có 03 con chung tên Ngô Võ Kim T1 (nữ), sinh ngày 13/8/2003 (đã trưởng thành); Ngô Võ Kim N (nữ), sinh ngày 25/5/2006 (đã trưởng thành); Ngô Võ Kim T2 (nam), sinh ngày 01/9/2008. Ly hôn bà Võ Thị L yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Ngô Võ Kim T2. Xét thấy, bà L hiện là người trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ và trẻ cũng có nguyện vọng là muốn được sống với mẹ. Về điều kiện nuôi dưỡng cũng như sinh

hoạt của trẻ là cần thiết nên trẻ cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ, điều này cũng phù hợp, nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con tên Ngô Võ Kim T2. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, sự tự nguyện này không vi phạm pháp luật và đạo đức và trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ kiện, bị đơn được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì. Nên HĐXX không xem xét gì thêm.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xét.

Về nợ chung: Không có, nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21; Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 186; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 482 và Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị L:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị L được ly hôn ông Ngô Quốc T.

1.2 Về con chung: Có 03 con chung tên Ngô Võ Kim T1 (nữ), sinh ngày 13/8/2003 (đã trưởng thành); Ngô Võ Kim N (nữ), sinh ngày 25/5/2006 (đã trưởng thành); Ngô Võ Kim T2 (nam), sinh ngày 01/9/2008.

Giao con chung tên Ngô Võ Kim T2 (nam), sinh ngày 01/9/2008 cho bà Võ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Ngô Quốc T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Võ Thị L phải chịu, nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0044038 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Ngô Quốc T không phải nộp án phí.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Loan